

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 07-11.7.2025)**

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Ngày 07/07, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.970/26.330 VND/USD, giảm 20 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 04/07). Cuối ngày 11/07, tỷ giá niêm yết ở mức 25.930/26.290 VND/USD, giảm 40 VND/USD so với tỷ giá ngày 07/07.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ bằng VND đạt xấp xỉ 2.581.794 tỷ đồng, bình quân 516.359 tỷ đồng/ngày, giảm 78.978 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 422.450 tỷ đồng, bình quân 84.490 tỷ đồng/ngày, tăng 19.309 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (93% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (3% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 81% và 15%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động trái chiều tại một số kỳ hạn chủ chốt. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giảm 0,16%/năm so với tuần trước xuống mức 4,55%/năm. Ngược lại, lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tuần và 1 tháng tăng lần lượt 0,08%/năm và 0,11%/năm lên mức 4,57%/năm và 4,56%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động nhẹ so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn qua đêm và 01 tuần đều giảm nhẹ 0,01%/năm lần lượt xuống mức 4,30%/năm và 4,32%/năm. Lãi suất kỳ hạn 01 tháng tăng nhẹ 0,03%/năm lên mức 4,39%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 07 - 11/7/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,55	4,57	4,66	4,56	4,71	5,12	4,88
USD	4,30	4,32	4,35	4,39	4,46	-	-